

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/DS-ST

Ngày: 21/9/2022.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thảo

2. Ông Tô Đình Trị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh Quyên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST -DS ngày 10 tháng 3 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1979.

Trú tại: Tổ 17, thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Công ty TNHH G Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật có ông K – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Lô B/B2 Cụm CN HC, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ 17, thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

(Nguyên đơn ông N có mặt, người liên quan bà Đ có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ông Nguyễn Đức N trình bày: Nguyên trước đây vợ ông là Bà Nguyễn Thị Đ làm nhân viên của Công ty G Việt Nam. Vào ngày 31/7/2018 Công ty TNHH G Việt Nam có ký kết hợp đồng vay vợ chồng ông số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 9%/ tháng, nguyên nhân vay là do công ty thiếu hụt vốn, cần bổ sung vốn kinh doanh trong thời hạn 60 ngày. Vì tin tưởng Công ty G Việt

Nam nơi vợ ông làm việc nên ông đã vay mượn người quen để giúp đỡ Công ty G Việt Nam. Do tình hình tài chính Công ty G Việt Nam khó khăn không trả nợ đúng hạn, ông đã cho Công ty kéo dài thời gian trả nợ. Nhưng đến nay Công ty đã dừng hoạt động, ông không liên hệ được với Ban giám đốc. Vì vậy ông khởi kiện tại Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH G Việt Nam trả nợ cho vợ chồng ông số tiền vay gốc là 500.000.000 đồng và ông không yêu cầu tính lãi. Từ trước đến nay ghi trong hợp đồng là lãi suất 9%/tháng nhưng Công ty G Việt Nam cũng chưa trả lãi cho vợ chồng ông.

Bị đơn Công ty TNHH G Việt Nam đã được Tòa án tổng hợp lệ các văn bản tổng tụng. Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH G Việt Nam không đến Tòa án để làm việc nên không có lời trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Đ có lời trình bày như nguyên đơn, số tiền đó của vợ chồng bà và một phần vay mượn của nhưng người thân quen. Nay bà Đ yêu cầu Công ty TNHH G Việt Nam trả cho vợ chồng bà tiền nợ gốc 500.000.000 đồng. Bà Đ không yêu cầu tính lãi.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ thì thấy: Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH G Việt Nam có ông K hiện nay đã về nước tại Hàn Quốc. Tòa án chỉ tiến hành niêm yết tại trụ sở mà chưa tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho đại diện hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tổng đạt các văn bản trực tiếp cho đại diện theo pháp luật của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam;

[1] Về thủ tục tố tụng: Giữa Ông Nguyễn Đức N và Công ty TNHH G Việt Nam có ký hợp đồng vay tài sản số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 9%/1 tháng vào ngày 31/7/2018. Trong quá trình vay Công ty TNHH G Việt Nam chưa trả nợ gốc và lãi cho ông N. Nay ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH G Việt Nam trả nợ gốc. Bị đơn Công ty TNHH G Việt Nam là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam. Công ty TNHH G Việt Nam có địa chỉ: Lô B/B2 Cụm CN HC, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự. Bị đơn Công ty TNHH G Việt Nam có trụ sở huyện T, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho Công ty TNHH G Việt Nam tại trụ sở và địa phương xã B nơi bị đơn có trụ sở. Nhưng đại diện theo pháp luật của bị đơn không đến tòa án làm việc và vắng mặt lần thứ hai. Đối với yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho người đại diện theo pháp luật của bị đơn thì thấy rằng: Ông K là người đại diện theo pháp luật cho pháp nhân là Công ty TNHH G Việt Nam. Nhưng hợp đồng vay tài sản là giữa Công ty TNHH G Việt Nam với Ông Nguyễn Đức N chứ không phải của cá nhân của ông K. Pháp nhân Công ty TNHH G Việt Nam có thể thay đổi người đại diện theo pháp luật. Hiện nay ông K đã về nước Hàn Quốc. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở của Công ty TNHH G Việt Nam đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Việc cấp tổng đạt các văn bản trực tiếp cho ông K là không cần thiết nên không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Đức N cho Công ty TNHH G Việt Nam vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng. Nhưng đến nay Công ty TNHH G Việt Nam chưa trả nợ gốc cho ông N. Ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH G Việt Nam trả nợ gốc, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử nhận định: Việc ông N cho Công ty TNHH G Việt Nam vay số tiền là 500.000.000 đồng là có thật. Công ty TNHH G Việt Nam không cung cấp chứng cứ về việc đã trả số tiền vay cho ông N. Nay ông N yêu cầu Công ty TNHH G Việt Nam trả số tiền nợ gốc cho vợ chồng ông là đúng nên được chấp nhận. Buộc Công ty TNHH G Việt Nam phải trả cho vợ chồng Ông Nguyễn Đức N Bà Nguyễn Thị Đ số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

[3] Về lãi suất đối với số tiền vay: Ông N bà Đ không yêu cầu tính lãi suất đối với khoản vay nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH G Việt Nam phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho số tiền nợ gốc theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tại các Điều 144; Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là: 25.000.000 đồng; Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng cho Bà Nguyễn Thị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0005761 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[6] Các bên đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Đức N. Buộc Công ty TNHH G Việt Nam phải trả cho vợ chồng Ông Nguyễn Đức N Bà Nguyễn Thị Đ số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Ông N bà Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày ông N có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền nêu trên nếu Công ty TNHH G Việt Nam chậm thi hành việc trả tiền thì Công ty TNHH G Việt Nam còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH G Việt Nam phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng cho Bà Nguyễn Thị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0005761 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA.DS huyện T;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đặng Phùng Thành